

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI - TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2018

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 201 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh D, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thanh D trình bày: Chị với anh Trần Văn H tổ chức lễ cưới rồi đăng ký kết hôn ngày 24/02/2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ. Vợ chồng có thời gian dài chung sống hạnh phúc và sinh được 03 con tên Trần Phước H, sinh ngày 21/9/2001, Trần Phước H, sinh ngày 14/11/2004 và Trần Phước Ng, sinh ngày 24/12/2011. Thời gian chung sống vợ chồng hay bất hòa, cự cãi, rồi hàn gắn lại nhưng sau đó cũng lại

sống không hạnh phúc và ly thân hơn 04 tháng nay. Hiện tại chị không còn thương anh H nên xin được ly hôn. Chị yêu cầu được nuôi 03 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Vợ chồng không có tài sản chung, không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn H trình bày: Anh đồng ý với các yêu cầu mà chị D đặt ra. Do bận công việc nên anh xin từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị D khai mặc dù sống với nhau thời gian dài và có 03 chung nhưng thời gian gần đây vợ chồng liên tục bất đồng, cự cãi. Gia đình hai bên đã hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ nhưng lại tiếp tục mâu thuẫn rồi sống ly thân hơn 4 tháng nay. Hiện tại anh chị tự tạo cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc cho nhau. Chị D xin ly hôn, anh H chấp nhận. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị D yêu cầu được nuôi cả ba con và không yêu cầu cấp dưỡng. Mặc dù tại phiên tòa chị khai nghề nghiệp không ổn định khó có thể đảm bảo việc nuôi dưỡng các con phát triển toàn diện về mọi mặt. Tuy nhiên anh H không phản đối, trong khi các con của anh chị là Trần Phước H và Trần Phước H đều mong muốn được sống với chị D. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, giao 03 con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết các mối quan hệ này.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Chị Trần Thanh D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thanh D. Cho chị Trần Thanh D được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao các con Trần Phước H, sinh ngày 21/9/2001, Trần Phước H, sinh ngày 14/11/2004 và Trần Phước Ng, sinh ngày 24/12/2011 cho chị Trần Thanh D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thanh D phải chịu là 300.000 đồng. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0009863 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh